

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH TRÌ  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----  
Bản án số: **58/2020/HSST**  
Ngày: 12/05/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Chương**  
Các Hội thẩm nhân dân : **Ông Nguyễn Anh Đức**  
**Ông Nguyễn Thị Phương Lan**  
Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Thị Trang** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội.  
Đại diện VKSND huyện Thanh Trì - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:  
**Bà Đặng Thị Sơn Cẩm** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 05 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Trì - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 66/2020/HSST ngày 08/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/QĐXXST - HS ngày 22/04/2020 đối với bị cáo:

**Trần Đức T**, sinh năm 1976; Nơi ĐKNKTT: Trại Q, Y, D, Hà N; Chỗ ở: Không có nơi cư trú cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12 ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Trần Đình T, con bà Bùi Thị M ; Có vợ là Bùi Thị H và 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, Tiền sự: Có 09 tiền án.

+ Ngày 30/12/1996, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 680/HSST).

+ Ngày 23/11/1998, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; tổng hợp hình phạt với bản án số 680 ngày 30/12/1996 của Tòa án nhân dân quận H, TP Hà Nội buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 18 tháng tù.

+ Ngày 22/11/1999, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 126/HSST).

+ Ngày 31/8/2006, Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Hưng Yên xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 64/HSSTT).

+ Ngày 25/12/2007, Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà N xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 40/HSST).

+ Ngày 09/01/2012, Tòa án nhân dân thành phố B tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 05/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/10/2012.

+ Ngày 22/7/2013, Tòa án nhân dân quận Đ, TP Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 378/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/5/2014.

+ Ngày 10/3/2015, Tòa án nhân dân quận H, TP Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 33/HSST) chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/11/2017.

+ Ngày 27/9/2018, Tòa án nhân dân quận Đ, TP Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 303/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/4/2019.

Danh, chỉ bản số 116 lập ngày 21/01/2020 tại Công an huyện T; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/01/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

**Người bị hại:**

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1972.

HKTT: S, C, H Dương (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1971.

HKTT: Trạm T, P, Phú Thọ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NHẬN THẤY:**

***Bị cáo Trần Đức T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố về hành vi như sau:***

Khoảng 02h30' ngày 21/09/2019, Trần Đức T đi bộ vào khu nhà cho thuê trọ của chị Trần Thị Ngọc N (Sinh năm: 1982, trú tại: T, T, Hà Nội) ở gần Bệnh viện K3 thuộc Y, T, T, Hà Nội với mục đích trộm cắp tài sản. Tại đây, T đi lên tầng 2 khu trọ thì thấy các cửa phòng trọ đều khóa nên đi xuống tầng 1. Khi T dùng tay cầm vào tay nắm cửa phòng trọ số 106 đẩy vào thấy cửa phòng bị khóa thì bị anh Nguyễn Văn C (sinh năm 1972, HKTT: S, C, H Dương) là người thuê phòng trọ phát hiện, giữ T lại và thông báo cho cơ quan công an. Sau đó, Tổ công tác Đoàn Công an C - Công an huyện T tiến hành kiểm tra hành chính đối với T. Quá trình kiểm tra, T không xuất trình được giấy tờ tùy thân và khai nhận mục đích đi vào khu trọ để trộm cắp tài sản nên tổ công tác đã đưa T về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan điều tra, T khai nhận đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại khu trọ của chị N ở Yên Xá, T, T, Hà Nội như sau:

Vụ 01: Khoảng cuối tháng 5/2019, T đi bộ một mình vào khu nhà cho thuê gần Bệnh viện K3 thuộc Y, T, T, Hà Nội với mục đích trộm cắp tài sản.

Khi đến trước cửa phòng trọ số 120 của anh Nguyễn Văn C (lý lịch như trên) thấy không có ai nên T đã trộm cắp 01 chiếc áo sơ mi cộc tay màu xanh nhãn hiệu Novety, size 40 và 01 quần sooc màu trắng sữa của anh C đang treo ở mắc phơi quần áo ngoài hành lang của dãy phòng trọ tầng 1. Sau khi trộm cắp được tài sản trên, T lấy chiếc áo sơ mi màu xanh đang dùng, còn chiếc quần sooc màu trắng sữa do T không mặc vừa nên đã vứt đi tại khu vực vườn hoa Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội. Ngày 21/9/2019, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của T chiếc áo sơ mi nêu trên còn chiếc quần sooc T đã vứt đi nên không thu hồi được.

Vụ 02: Khoảng 4h ngày 13/9/2019, T đi bộ một mình vào khu trọ nêu trên với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến trước cửa phòng trọ số 124 của anh Nguyễn Tiến H (Sinh năm 1971, HKTT: T, P, Phú Thọ) thấy cửa phòng trọ không khóa, anh H và con trai đang ngủ trong phòng T phát hiện chiếc quần sooc trên mặt bàn cạnh cửa ra vào nên đã lục túi quần và trộm cắp 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J6 cùng số tiền 760.000 đồng để trong túi quần, còn chiếc quần đùi T vứt dưới phòng trọ. Sau đó, T bán chiếc điện thoại trên cho một người đàn ông không quen biết (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) được số tiền 800.000 đồng. Toàn bộ số tiền 1.560.000 đồng T đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 24/9/2019, Cơ quan điều tra - Công an huyện T đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T tiến hành định giá đối với: 01 áo sơ mi cộc tay, 01 quần sooc màu trắng sữa và 01 điện thoại Samsung J6 đã qua sử dụng. Tại bản kết luận định giá tài sản số 510 ngày 30/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 điện thoại di động Samsung J6 đã qua sử dụng có giá trị 800.000 đồng; 01 chiếc áo sơ mi màu xanh đã qua sử dụng có giá trị: 200.000 đồng; 01 chiếc quần sooc màu trắng đã qua sử dụng có giá trị 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 1.100.000 đồng. Quá trình điều tra xác định chiếc áo sơ mi màu xanh T mặc trên người khi bị kiểm tra hành chính ngày 21/9/2019 là của anh Nguyễn Văn C nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc áo trên cho anh C. Đối với chiếc quần sooc màu trắng sữa bị T lấy trộm, anh C không yêu cầu T pH bồi thường gì về dân sự. Đối với chiếc điện thoại Samsung J6 và số tiền 760.000 đồng của anh Nguyễn Tiến H bị T lấy trộm hiện không thu hồi được, anh H không yêu cầu T pH bồi thường về dân sự.

Tại cơ quan điều tra, Trần Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên, lời khai của T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được.

Tại bản cáo trạng số 50/CT - VKSTT ngày 01/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Trần Đức T về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

#### **Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Trần Đức T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã nêu, thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Hà Nội truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản là đúng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đã thể hiện

thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bị hại là anh Nguyễn Văn C và anh Nguyễn Tiến H vắng mặt tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015 xử phạt Trần Đức T từ 09 đến 15 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về dân sự : Do các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Trần Đức T tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng cuối tháng 5/2019, tại khu nhà cho thuê trọ của chị Trần Thị Ngọc N ở gần Bệnh viện K3 thuộc Y, T, T, Hà Nội, Trần Đức T đã trộm cắp của anh Nguyễn Văn C 01 chiếc áo sơ mi cộc tay màu xanh trị giá 200.000 đồng và 01 chiếc quần sooc màu trắng sữa trị giá 100.000 đồng. Ngày 13/9/2019, cũng tại khu trọ nêu trên, T đã trộm cắp của anh Nguyễn Tiến H 01 điện thoại di động Samsung J6 trị giá 800.000 đồng và số tiền 760.000 đồng. Ngày 21/9/2019, khi T đang mặc chiếc áo sơ mi trộm cắp được của anh C và đi đến khu trọ trên với mục đích trộm cắp tài sản thì bị phát hiện, thu giữ chiếc áo sơ mi đang mặc trên người. Tổng giá trị tài sản do T trộm cắp là 1.860.000 đồng.

Mặc dù tài sản do Trần Đức T trộm cắp là dưới 2.000.000 đồng nhưng do T đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên hành vi trộm cắp tài sản lần này của T đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại, làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân. Để đấu tranh phòng chống tội phạm, góp phần bảo vệ tài sản của nhân dân, cần thiết pH xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nhưng đã áp dụng để làm tình tiết định tội đối với bị cáo nên không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có 09 tiền án đều về tội trộm cắp tài sản, trong đó có tiền án năm 2018 chưa được xóa án tích thể hiện bị cáo có nhân thân rất xấu, liên tục thực hiện hành vi phạm tội, cần xem xét khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015: *«Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng»*. Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về dân sự: Do những người bị hại trong vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức T phạm tội «Trộm cắp tài sản».**

**2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.**

**Xử phạt: Trần Đức T 12 (mười hai) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 20/01/2020.

**3. Về án phí:** Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo pH chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo :** Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. T, TP Hà Nội;
- Công an huyện T, TP Hà Nội;
- Trại tạm giam số 02 - Công an TP Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H.T, TP Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. T, TP Hà Nội;
- Bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Chương**